

Bản án số: 283/2017/HSST
Ngày 31-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thế.
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 281/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2017/HSST-QĐ ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/4/1997 tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Xóm P, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: 27/12B khu phố P, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa chữa điện lạnh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1994; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 09/7/2017, có mặt.

Người bị hại: Anh Phan Thạch S, sinh năm 1982; thường trú: 658/44 khu phố T, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

1. Chị Trần Thị Y, sinh năm 1980; thường trú: 871 khu phố T, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: 47/4 tổ 4, khu phố T, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1978; thường trú: 149/18B tổ 31 khu phố L, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: 829 đường ĐT 743, khu phố T, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1984; thường trú: Xóm 3 xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: 17/7A khu phố N1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1981; thường trú: Khu phố H2, thị trấn T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: 27/7 khu phố T, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Chị Mai Thị H2, sinh năm 1994; thường trú: 35/10 khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Trọng Q, sinh năm 1993; thường trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Tổ 8B khu phố C, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2017, bị cáo Nguyễn Đình H làm nhân viên sửa chữa điện lạnh tại Công ty TNHH một thành viên điện lạnh Tường Vi do anh Phan Thạch S làm giám đốc, anh S thuê nhà tại địa chỉ 262 khu phố A, phường H, thị xã K làm trụ sở công ty. Biết anh S để chìa khóa trụ sở Công ty cùng với chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển số 38H7-0784. Từ tháng 6/2017 đến ngày 01/7/2017 H mượn xe mô tô của anh S đi chơi buổi tối, sau đó điều khiển xe mô tô quay lại công ty, dùng chìa khóa mở cửa đi vào rút dây điện gắn với Camera trong công ty, lấy các cuộn ống dây đồng dùng cho máy lạnh bê lên xe rồi điều khiển xe mang đi bán, sau đó về trả lại xe mô tô cho anh S, bị cáo H đã thực hiện lấy như sau:

Lần 1: Đầu tháng 6/2017, H lấy 01 cuộn ống dây đồng phi 06 nhãn hiệu Thai Land mang đến bán cho cửa hàng điện lạnh “Phan Huy Phát” địa chỉ 47/4 khu phố T, phường H, thị xã K do chị Trần Thị Y làm chủ với số tiền 190.000đồng.

Lần 2: Giữa tháng 6/2017, H lấy 01 cuộn ống dây đồng phi 12, 01 cuộn ống dây đồng phi 10, 02 cuộn ống dây đồng phi 6 cùng nhãn hiệu Thai Land mang đến bán cho cửa hàng điện lạnh “Anh Ngân” địa chỉ 82 đường ĐT743 khu phố T, phường H, thị xã K do chị Phạm Ngọc C làm chủ với số tiền 800.000đồng.

Lần 3: Vào lúc 19 giờ 30 ngày 20/6/2017, H lấy 01 bình ga điện lạnh nhãn hiệu R32, 02 cuộn ống dây đồng phi 10, 03 cuộn ống dây đồng phi 6 cùng nhãn hiệu ThaiLand mang đến bán cho cửa hàng điện lạnh “Nguyễn Đức” địa chỉ 28/7 khu phố T, phường A, thị xã K do chị Nguyễn Thị Phương T2 làm chủ với số tiền 700.000đồng.

Lần 4: Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2017, H lấy 5 cuộn ống dây đồng phi 10, 07 cuộn ống dây đồng phi 6 cùng nhãn hiệu Thailand mang đến bán cho cửa hàng điện lạnh “Anh Quân” địa chỉ 17/7 khu phố N1, phường A, thị xã K do chị Lê Thị T1 làm chủ với số tiền 3.450.000đồng, sau đó H mang xe mô tô trả anh S. Đến 22 giờ cùng ngày H đón taxi đến lấy 12 cuộn ống dây đồng phi 6 nhãn hiệu Malaysia đến 8 giờ ngày 02/7/2017 H mang đến bán cho cửa hàng điện lạnh

“Anh Tiến” địa chỉ 221 khu phố L2, phường A, thị xã K do chị Mai Thị H2 làm chủ với số tiền 1.560.000đồng.

Ngày 03/7/2017 anh Phan Thạch S làm đơn tố giác đến Công an phường H, thị xã A, ngày 09/7/2017 bị cáo H đến Công an phường H đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 cuộn ống dây đồng hiệu Thailand phi 12 màu vàng dài 15m; 08 cuộn ống dây đồng hiệu Thailand phi 10 dài 15m màu vàng; 12 cuộn ống dây đồng nhãn hiệu Thailand phi 6 dài 15m màu vàng; 12 cuộn ống dây đồng nhãn hiệu Malaysia dài 15 m; 01 bình ga máy lạnh nhãn hiệu Ecoron R32 màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số 162 ngày 14/7/2017, Hội đồng định giá tài sản thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 cuộn ống dây đồng máy lạnh hiệu Thailand phi 12 màu vàng dài 15m trị giá 550.000đồng; 08 cuộn ống dây đồng máy lạnh hiệu Thailand phi 10 dài 15m màu vàng trị giá 3.440.000đồng; 13 cuộn ống dây đồng máy lạnh nhãn hiệu Thailand phi 6 dài 15m màu vàng trị giá 4.680.000đồng; 12 cuộn ống dây đồng máy lạnh nhãn hiệu Malaysia, phi 6, màu vàng dài 15 m trị giá 3.600.000đồng; 01 bình ga máy lạnh nhãn hiệu Ecoron R32 màu trắng trị giá 1.200.000đồng, tổng trị giá 13.470.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thạch S đã nhận số tài sản thiệt hại (vật chứng thu giữ), riêng 01 cuộn ống dây đồng nhãn hiệu Thailand dài 15m không thu hồi được trị giá 300.000đồng anh S yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Chị Trần Thị Y, Nguyễn Thị Phương T2, Phạm Thị Ngọc C, Lê Thị T1 và Mai Thị H2 là những người mua các cuộn ống dây đồng, bình ga từ bị cáo H không yêu cầu bị cáo H phải trả số tiền các chị đã bỏ ra mua.

Cáo trạng số 280/QĐ/KSĐT ngày 27/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm g, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng từ 06 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh S số tiền 300.000đồng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Nguyễn Đình H nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam đến nay, bị cáo rất ăn năn hối hận việc mình đã làm, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị dị tật ở chân. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo để sớm về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình H thừa nhận khi làm thuê cho anh Phan Thạch S. Từ thời gian đầu tháng 6/2017 đến 1/7/2017 bị cáo đã 5 lần thực hiện việc lấy tài sản gồm cuộn ống dây đồng máy lạnh nhãn hiệu Thailand, Malaysia, bình gas máy lạnh có tổng trị giá 13.470.000đồng của anh S mang bán sử dụng riêng.

Tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”.

Như vậy, hành vi bị cáo H lén lút chiếm đoạt các cuộn ống dây đồng, bình ga sử dụng cho máy lạnh của anh S có trị giá 13.470.000đồng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bản cáo trạng số 280/QĐ-KSĐT ngày 27/9/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo H cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại Phan Thạch S được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 5 lần chiếm đoạt tài sản của anh Phan Thạch S, trong đó có 03 lần chiếm đoạt tài sản trên hai triệu đồng, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phần lớn tài sản thiệt hại đã được thu hồi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại Điểm g, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt thể hiện việc có việc làm ổn định, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Thạch S đã nhận tài sản gồm 33 cuộn dây ống đồng, bình ga sử dụng cho máy lạnh, riêng 01 cuộn dây ống đồng có trị giá 300.000đồng bị cáo H bán không thu hồi được, anh S yêu cầu bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh S số tiền trên.

[6] Đối với số tiền 6.700.000đồng bị cáo H bán các cuộn dây ống đồng, bình ga cho chị Trần Thị Y, Nguyễn Thị Phương T2, Phạm Thị Ngọc C, Lê Thị T1 và Mai Thị H2. Chị Y, T2, C, T1 và H2 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo H. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thạch S số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Linh